TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2023/DS-ST
Ngày 05 – 12 - 2023
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 578/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp C N, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1960 và bà Thái Thanh H, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Ấp C N, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Ông L có vay tiền của bà X nhiều lần cụ thể như sau:

+ Ngày 20/01/2022 al vay số tiền 30.000.000 đồng

+ Ngày 12/01/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng

+ Ngày14/01/2023al vay số tiền 20.000.000 đồng

+ Ngày 25/01/2023al số tiền 60.000.000 đồng.

+ Ngày 30/01/2023al vay số tiền 140.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông L vay của bà X là 300.000.000 đồng, sau đó ông L có trả được 40.000.000 đồng. Số tiền còn thiếu lại 260.000.000 đồng. Nay bà X yêu cầu ông L và bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 260.000.000 đồng.

Tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày: Ông Lợi thừa nhận có vay của bà X số tiền 300.000.000 đồng, sau đó có trả được 40.000.000 đồng, số tiền còn thiếu lại 260.000.000 đồng, ông L cho rằng khi ông vay tiền bà H là vợ ông không biết, ông L xác định đây là nợ riêng của ông nên ông đồng ý trả số tiền trên theo yêu cầu của bà X.

Tại phiên toà bị đơn bà Thái Thanh H trình bày: Bà Hồng cho rằng việc ông Lợi vay tiền của bà Xương thì bà Hồng không biết, đến khi bà Xương khởi kiện thì bà mới biết, bà không đồng ý cùng ông Lợi trả số nợ trên cho bà Xương vì đây là nợ riêng của ông Lợi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L và bà Thái Thanh H trả tiền vay đây là vụ kiện tranh chấp vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà X thấy rằng: giao dịch dân sự vay tài sản trên là trên cơ sở tự nguyện thoả thuận của các đương sự, việc ông L vay tiền của bà X là thực tế có xảy ra, được thể hiện qua biên nhận nợ và được ông Lợi thừa nhận. Việc bà X yêu cầu ông L trả số tiền vay 260.000.000 đồng được ông L đồng ý. Xét về trách nhiệm trả nợ của bà H thấy rằng, việc bà H cho rằng ông L vay tiền bà hoàn toàn không biết, lời trình bày của bà không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, thời gian ông L vay tiền của bà X là thời gian ông, bà vẫn còn chung sống với nhau, vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, khi ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bà X có đến nhà để yêu cầu ông L trả số tiền vay thì bà H có biết nhưng không có ý kiến gì.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X buộc ông Nguyễn Ngọc L và bà Thái Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 260.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc L và bà Thái Thanh H được miễn (thuộc trường hợp người cao tuổi).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, khoản 1 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc L và bà Thái Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Xương số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc L và bà Thái Thanh H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X không phải chịu, hoàn trả lại cho bà X số tiền 3.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000488 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D.

Ông Nguyễn Ngọc L và bà Thái Thanh H được miễn (thuộc trường hợp người cao tuổi).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến